

Bản án số: 20/2024/HS-PT
Ngày 17 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng T Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Quang Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/4/2024 và ngày 17/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 do có kháng nghị của VKSND tỉnh P đối với Bản án hình sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ XUÂN T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/3/2001 tại thành phố T1 Hóa, tỉnh T1 Hóa; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở hiện nay: khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Xuân T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Mai Thị H, sinh năm 1974; Hiện bố, mẹ đang thường trú tại khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Vợ, Con: Chưa có.

- Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo Lê Xuân T không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

2. Họ và tên: **BÙI CAO Q.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/8/1990 tại L, P; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở hiện nay: khu 11, xã V, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn P, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Triệu Thị Vân A, sinh năm 1998; Con: 01 con sinh năm 2019; Hiện bố, mẹ, vợ, con hiện đang thường trú tại khu 11, xã V, huyện L, tỉnh P.

- Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo Bùi Cao Q không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện L, tỉnh P.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Cửa hàng điện thoại di động CellphoneS

Địa chỉ: Số 2379, Đại Lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, Tp Việt Trì, tỉnh P.

Người quản lý cửa hàng C: Ông Nguyễn Việt Đ.

Địa chỉ: Số 2379, Đại Lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, Tp Việt Trì, tỉnh P.

– *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh

Địa chỉ: Số 504/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh: Bà Trần Thị Thiện M, sinh năm 1974 -Giám đốc kiểm soát nội bộ

Địa chỉ: Số 21, Trương C, phường 14, quận T, TP C

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

2. Chị Hà Thị Lan A - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh P

3. Chị Hoàng Bích T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Tân Thành, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

(Bà T1 có mặt, bà M, ông Đ, chị Anh, chị T1 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2023, Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh ký hợp đồng dịch vụ với Lê Xuân T là nhân viên xử lý làm việc tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh chi nhánh Ba Mỏ, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Công việc cụ thể của T là nhận hàng vận chuyển từ các kho hàng khác của công ty về phân hàng cho nhân viên giao nhận của công ty để đi giao cho khách; Theo dõi các chuyến đi giao hàng - lấy hàng - trả hàng; thu tiền COD (tiền thu hộ khách hàng) từ nhân viên giao nhận sau đó nộp về công ty, đồng thời cập nhật lên hệ thống. T đi làm tại bưu cục giao hàng nhanh Ba Mỏ từ ngày 13/4/2023 nhưng do T không có giấy xác nhận lý lịch tư pháp nên chưa được công ty trả lương. Quá trình làm việc tại bưu cục Ba Mỏ, T thấy việc quản lý hàng hoá tại kho không chặt chẽ, do T biết cửa hàng CellphoneS sử dụng dịch vụ vận chuyển của công ty giao hàng nhanh, nên hàng T đặt sẽ được gửi về bưu cục. Nên T đã nảy sinh ý định tự đặt hàng điện thoại trên mạng khi hàng gửi về bưu cục lợi dụng sơ hở trong quản lý thì sẽ chiếm đoạt bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, ngày 31/5/2023 T mượn 01 sim điện thoại di động số 0868.629.575 của chị Hoàng Bích Thuỷ. Sau đó T đã lắp sim này vào trong điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDME, màu đen của T và đặt hàng trực tuyến trên trang mạng CellphoneS.com.vn của cửa hàng điện thoại di động CellphoneS. T đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, loại 256GB, trị giá **29.690.000đồng** (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Khi đặt hàng T cung cấp thông tin giả về người đặt hàng và lấy tên Hà Văn Hưng, địa chỉ người nhận là UBND xã Tinh Nhuệ thuộc xã Tinh Nhuệ, huyện T, số điện thoại người nhận là 0868.629.575. Sau đó đến ngày 01/6/2023 thì T nhận được điện thoại từ CellphoneS đến số điện thoại 0868.629.575 để xác nhận việc

đặt hàng của T và thông báo cho T chiếc điện thoại của T đặt sẽ được giao đến trong khoảng 01 đến 02 ngày tới. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, T đến bưu cục giao hàng nhanh Ba Mỏ để làm việc nhận các bao tải hàng từ xe tải của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh chuyển đến cho bưu cục Ba Mỏ để chuyển đến cho khách hàng. Sau khi nhận các tải hàng thì T mang vào trong bưu cục để mở các bao tải hàng ra (gọi là rã kiện). T dùng máy để quét các mã vạch trên các tải hàng để báo về công ty là đã nhận hàng. Quá trình rã kiện và quét các mã vạch thì T thấy có một gói hàng có ghi tên mặt hàng ở ngoài là Iphone 14 promax từ CellphoneS và đúng các thông tin người nhận là Hà Văn Hưng, địa chỉ người nhận là UBND xã Tinh Nhuệ như T đã cung cấp, xác định đúng là chiếc điện thoại mình đã đặt, T dùng vỏ bao tải đựng các gói hàng vừa rã kiện che gói hàng này lại và đem giấu vào trong 01 tải đựng các vỏ bao tải rã kiện, mục đích để tránh sự phát hiện của camera giám sát tại bưu cục. Sau đó T mang bao tải đựng gói hàng vào trong khu vực bếp rồi quay ra tiếp tục làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T lấy gói hàng Iphone 14 promax rồi mang về nhà cất giấu ở trong phòng ngủ của mình. Buổi tối T gọi đến số điện thoại 0394.100.890 của Bùi Cao Q, (là người cùng công ty với T) và nói với Q là: ***“Em vừa lấy trộm được điện thoại ở kho, bán hộ em với”*** thì Q hỏi là: ***“Máy gì”***, T nói là: ***“Iphone 14 Promax”*** thì Q bảo chỉ bán được 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), T đồng ý và nhờ Q bán hộ. Sáng ngày 03/6/2023, T mang điện thoại đến nhà Q, tại nhà Q chỉ có Q và T, Q đưa cho T số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Sau đó T đi về bưu cục tiếp tục làm việc. Để hợp thức việc trộm cắp của mình, T đã gán mã của đơn hàng điện thoại Iphone 14 promax vào trong tài khoản đăng nhập của hệ thống giao hàng nhanh giao cho anh Hoàng Anh Dũng, là nhân viên giao hàng đi giao nhưng đã nghỉ việc, mục đích sau này nếu bị công ty phát hiện T sẽ báo mất hàng, công ty sẽ tính nợ truy thu vào tài khoản của T, không bị xử lý về pháp luật. Về phía Q sau khi mua được chiếc điện thoại do T trộm cắp, ngày 04/6/2023 Q đã bán lại cho chị Hà Thị Lan A, với giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chênh lệch do bán điện thoại trộm cắp của T có được, Q đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Về phía Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, sau khi nhận được báo cáo của bưu cục Ba Mỏ, thì trấn T về việc bị thất lạc chiếc điện thoại di động trên đã T hành kiểm tra lại hệ thống camera giám sát tại bưu cục Ba Mỏ, thì trấn T, huyện T thì phát hiện T có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 14 Promax nên đã tố cáo T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T giải quyết.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trưng cầu định giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, loại 256GB của của hàng CellphoneS tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL- HĐĐGTS Ngày 04/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: *Trị giá chiếc điện thoại là 30.057.000đ (Ba mươi triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra Lê Xuân T và Bùi Cao Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T và Q hoàn toàn phù hợp với lời khai của người

liên quan, người làm chứng, hiện trường cùng những tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 - Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Cao Q số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Bùi Cao Q.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 10/7/2023 Công ty giao hàng nhanh đã bồi thường cho cửa hàng CellphoneS giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434 số tiền 29.690.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Cửa hàng CellphoneS đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc điện thoại.

Xác nhận ngày 10/8/2023 bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434, số tiền là 29.690.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) cho công ty giao hàng nhanh, bà Trần Thị Thiện M là người đại diện cho công ty giao hàng nhanh đã nhận đủ số tiền trên và đồng ý giao chiếc điện thoại trên cho bị cáo T sử dụng.

Xác nhận ngày 20/8/2023 Lê Xuân T đã tự nguyện trả lại cho Bùi Cao Q số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và ngày 21/8/2023 Bùi Cao Q đã tự nguyện trả lại cho chị Hà Thị Lan A số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434, đã qua sử dụng, điện thoại đang trong tình trạng không sử dụng được, màn hình không hiển thị được, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01(một) hộp đựng Iphone 14 promax, màu trắng, kích thước (10 x 18 x 03) cm, phía đáy hộp có in số IMEI: 355216223533434.

Trả lại cho chị Hoàng Bích T1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 sim điện thoại di động số 0868.629.575.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI, màu đen, đã qua sử dụng của Lê Xuân T.

Ngày 20/12/2023 VKSND tỉnh P kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm do có vi phạm thủ tục tố tụng như sau:

- + Xác định sai tội danh đối với bị cáo Lê Xuân T.
- + Xác định sai tư cách người tham gia tố tụng.
- + Vi phạm trong việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh P vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của VKSND tỉnh P trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của VKSND tỉnh P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Kháng nghị về tội danh đối với bị cáo Lê Xuân T.

Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử xét xử Bùi Cao Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” xét xử bị cáo Lê Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ, Lê Xuân T là nhân viên làm việc tại Buu cục giao hàng nhanh thuộc Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, có địa chỉ tại phố Ba Mỏ, thị trấn T, huyện T, ngày 31/5/2023 bằng thủ đoạn gian dối, T đã mượn sim điện thoại của chị Hoàng Bích T1, rồi lấy thông tin giả về người đặt hàng sau đó đã đặt hàng tại Cửa hàng điện thoại di động CellphoneS (trên trang mạng CellphoneS.com.vn) 01 chiếc điện thoại Iphone 14 promax. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, T đến Buu cục giao hàng nhanh để làm việc, lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên trị giá là 30.057.000đ.

Hành vi của Lê Xuân T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” qui định tại khoản 1 Điều 174- BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội danh trên là phù hợp. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh P về tội danh đối với bị cáo T.

[2.2] Kháng nghị về việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án, Bản án nêu trên của Tòa án nhân dân huyện T xác định có 02 người bị hại trong vụ án là: Cửa hàng điện thoại di động CellphoneS (địa chỉ : Số 2379, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh P) và Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh (địa chỉ: Số 504/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí M” (chỉ có 01 tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 14 promax màu tím) là không đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như đã phân tích trên, Công ty GHN CellphoneS bị Lê Xuân T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản nên xác định là bị hại trong vụ án là chính xác. Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “*Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra*”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định cả Cửa hàng điện thoại di động CellphoneS và Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh là bị hại trong vụ án là không đúng quy định vì sau khi tài sản bị mất thì Công ty GHN đã bồi thường cho CellphoneS nên phải xác định Công ty GHN là “Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án” theo Điều 65 BLTTHS mới chính xác. Về nội dung kháng nghị này của VKSND tỉnh P là có căn cứ cần chấp nhận nhưng trong vụ án này bị cáo T đã bồi thường xong cho Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, và công ty cũng đã bồi thường cho Cửa hàng điện thoại di động CellphoneS, các đương sự đều nhất trí không có ý kiến gì, vì vậy chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về nội dung này mà không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

[2.3] Kháng nghị về việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, T đã trả cho Công ty giao hàng nhanh số tiền 29.690.000đ; công ty Giao hàng nhanh đã trả cho cửa hàng CellphoneS số tiền trên. Như vậy, chiếc điện thoại hiện thuộc sở hữu của T.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Cao Q là người biết rõ chiếc điện thoại T nhờ bán hộ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn nhận lời bán hộ T. Q đã trả cho T 14.000.000đ, sau đó bán chiếc điện thoại trên cho chị Lan A với giá 19.000.000đ, hưởng lợi 5.000.000đ.

Quá trình điều tra ngày 20/8/2023 bị cáo T đã trả lại 14 triệu đồng cho Q. sau đó ngày 21/8/2023 Q đã trả lại cho chị Lan A số tiền 19 triệu đồng là số tiền chị Lan A đã mua điện thoại của Q. Như vậy, không thể xác định số tiền trên bị cáo Q được hưởng lợi trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vì số tiền 14 triệu đồng T trả cho Q và 05 triệu đồng do hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại bị cáo Q đã trả lại toàn bộ cho chị Lan A. Tòa án cấp sơ thẩm không tịch thu số tiền 14 triệu đồng của bị cáo Q là phù hợp với pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh P.

Do vậy, từ các nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận một phần kháng nghị của VKSND tỉnh P về phần xác định tư cách đương sự. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Chấp nhận một phần kháng nghị của VKSND tỉnh P. .

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Cao Q số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Bùi Cao Q.

3. *Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận ngày 10/7/2023 Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh đã bồi thường cho cửa hàng CellphoneS giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434 số tiền 29.690.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Cửa hàng CellphoneS đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc điện thoại.

Xác nhận ngày 10/8/2023 bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434, số tiền là 29.690.000đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) cho công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, bà Trần

Thị Thiện M là người đại diện cho công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh đã nhận đủ số tiền trên và đồng ý giao chiếc điện thoại trên cho bị cáo T sử dụng.

Xác nhận ngày 20/8/2023 Lê Xuân T đã tự nguyện trả lại cho Bùi Cao Q số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và ngày 21/8/2023 Bùi Cao Q đã tự nguyện trả lại cho chị Hà Thị Lan A số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI: 355216223533434, đã qua sử dụng, điện thoại đang trong tình trạng không sử dụng được, màn hình không hiển thị được, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01(một) hộp đựng Iphone 14 promax, màu trắng, kích thước (10 x 18 x 03) cm, phía đáy hộp có in số IMEI: 355216223533434.

Trả lại cho chị Hoàng Bích T1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 sim điện thoại di động số 0868.629.575.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI, màu đen, đã qua sử dụng của Lê Xuân T.

Vật chứng là đồ vật hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023..

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- Bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng T Dũng